

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT NINH THUẬN
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG

KỸ THUẬT TRỒNG THÂM CANH CÂY MĂNG CẦU DAI
THEO HƯỚNG VIETGAP



I. KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC

1. Yêu cầu sinh thái

- Nhiệt độ: Nhiệt độ thích hợp cho cây phát triển từ 25-35°C.
- Nước và lượng mưa: Cây Măng cần nhiều nước trong thời kỳ ra hoa và kết quả nhưng cũng rất sợ ngập úng. Lượng mưa cần khoảng: 1.000-2.000 mm/năm.
- Ẩm độ: thích hợp nhất là 70-80%.
- Đất trồng: Măng cầu không kén đất, chịu hạn tốt, không thích đất úng. Đất cát sỏi, đất thịt nặng, đất có vỏ sò biển, đất đá vôi đều trồng được nhưng tốt nhất là đất có tầng dày, đất rừng mới khai phá, đất đồi ven sông suối, đất chân núi đá vôi thoát nước nhiều mùn, giàu dinh dưỡng, pH đất từ 5,5-7,4.

2. Thời vụ

Nên trồng vào đầu mùa mưa để đỡ công chăm sóc, nếu trồng trong mùa nắng nên che mát tạm thời, tưới nước đầy đủ và phủ rơm quanh gốc để hạn chế bốc thoát hơi nước.

3. Chuẩn bị đất trồng

Chuẩn bị hố: Sâu, rộng 50 cm, để riêng lớp đất mặt; bón lót mỗi hố: Phân chuồng (15-20 kg) + 0,45 kg phân lân + 0,5-1,0 kg vôi bột, trộn đều với lớp đất mặt, cho vào hố trước khi trồng. Hố trồng phải được chuẩn bị 15-20 ngày trước khi đặt cây con. Nên xử lý hố trồng (vôi) để tiêu diệt nguồn bệnh.

4. Cách trồng



Mãng cầu chủ yếu được gieo hạt trong bầu hoặc gieo thẳng vào chỗ cố định, do đó ít khi phải đánh bầu, đi trồng. Nếu ương cây giống bằng cách gieo hạt ở trong bầu nên đợi tới khi cây khoảng 01 năm tuổi cao khoảng 40-50 cm đem trồng thì dễ sống hơn.

Dùng dao cắt đáy bầu và đặt cây xuống giữa hố, bầu đặt ngang với mặt đất (không trồng sâu gây nghẹt rễ, sinh trưởng kém), nén cho chặt gốc, duy trì độ ẩm 70-80%. Tiến hành cắm cọc giữ cây tránh gió, tưới nước cho cây ngay sau khi trồng.

5. Khoảng cách và mật độ

Khoảng cách 3 x 3 m (mật độ: 1.111 cây/ha); hoặc 3 x 3,5 m (mật độ: 952 cây/ha).

6. Tủ gốc

Tủ gốc có ý nghĩa quan trọng trong điều kiện mưa nhiều, đất đai có độ dốc lớn nhằm hạn chế xói mòn. Trong mùa khô sẽ góp phần giảm sự bốc thoát hơi nước trên lớp đất mặt.

7. Tưới nước

Thời kỳ ra hoa và giai đoạn đầu trước khi trái chuyển màu và nở gai, cần tưới đều và đầy đủ, khi trái bắt đầu chuyển màu cho đến gần thời gian thu hoạch, phải giảm dần lượng nước tưới.

8. Bón phân

8.1. Thời kỳ kiến thiết cơ bản: (cây 1-3 năm tuổi)

- Lượng phân bón cho 01 ha, mật độ trồng: 1.111 cây/ha.

STT	Loại phân	ĐVT	Số lượng		
			Năm 1	Năm 2	Năm 3
1	Phân HCVS	kg	2.000	2.000	2.000
2	Ure	kg	500	500	500
3	Lân super	kg	1.000	1.000	1.000
4	KCl	kg	200	300	300

Cách bón:

+ Phân HCVS: Bón 1 lần với toàn bộ lượng phân trên.

+ Phân vô cơ: Chia khoảng 6 lần bón/năm. Riêng năm thứ 1 thì sau khi trồng 1 tháng thì tiến hành bón.

8.2. Thời kỳ kinh doanh

- Thời điểm bón:

+ Lần 1: Sau khi thu hoạch vụ trước: 30% Urê + 30% Super lân + 100% phân HCVS.

+ Lần 2: Sau khi tỉa cành, tuốt lá: 10% Urê + 50% Super lân + 30% Kali clorua.

+ Lần 3: Sau khi đậu quả: 50% Urê + 20% Super lân + 40% Kali clorua.

+ Lần 4: 4 tuần trước thu hoạch: 10% Urê + 30% Kali clorua.

Lượng phân bón (tính cho 01 ha).

STT	Loại phân	ĐVT	Số lượng
1	Urea	kg	652
2	Super lân	kg	1.500
3	Kali clorua	kg	600
4	Phân hữu cơ vi sinh	kg	3.000

Hàng năm, nên bón bổ sung từ 0,3-0,5 kg CaO và 50g MgO để cải thiện phẩm chất và thời gian tồn trữ sau thu hoạch của quả.

9. Làm cỏ

Thực hiện thường xuyên trong những năm đầu khi cây chưa giao tán, cỏ được dùng che phủ mặt đất tăng thêm chất hữu cơ cho đất. Có thể giữ ẩm trong mùa nắng bằng rơm rạ khô và cách gốc khoảng 20 cm. Biện pháp này cũng tránh được cỏ dại phát triển đồng thời khi rơm rạ phân hủy sẽ cung cấp cho đất một lượng dinh dưỡng đáng kể.

10. Tỉa cành tạo tán, xử lý ra hoa, tỉa quả

- *Tỉa cành tạo tán*: Trước khi ra hoa 20 ngày cần tỉa cành tạo tán kết hợp với bấm ngọn cành để kích thích ra hoa. Tỉa bỏ các cành vượt, cành tăm, cành vô hiệu, cành mang quả, chỉ chừa lại những cành nhánh có độ lớn từ 0,8 cm trở lên. Khi tỉa cành, để hạn chế lây lan nguồn bệnh cần phải khử trùng dụng cụ sau khi tỉa xong 1 cây.

- *Xử lý ra hoa*: Cần đảm bảo thời gian ngủ nghỉ và phục hồi của cây sau khi thu hoạch quả vụ trước ít nhất là 20 ngày. Để kích thích măng cầu ta ra hoa, có thể sử dụng 1 trong 2 cách sau: Bấm ngọn cành kết hợp với phun Thiourea nồng độ 1% (trong vụ mưa) giúp cây ra hoa đồng loạt hoặc tuốt toàn bộ lá trên cây.

Cách thực hiện: Sau khi bón phân 15-25 ngày tiến hành xử lý ra hoa, sau tuốt lá phải tiến hành làm cỏ kết hợp xới xáo và bón phân, tưới nước (nhưng phải để hạn 7-10 ngày cho cây thuận lợi phân hóa mầm hoa tốt nhất). Sau tuốt lá 10 ngày, mầm hoa xuất hiện, tiến hành phun thuốc trừ bệnh (nếu có), kết hợp bón phân qua lá; sau tuốt 25 ngày hoa nở đến 35 ngày, lưu ý kiểm soát bọ vòi voi.

- *Tỉa trái*: Trong canh tác măng cầu, năng suất cao là yếu tố cần thiết nhưng điều quan trọng là phải có năng suất quả loại 1 cao thì mới có hiệu quả kinh tế cao. Để năng suất quả loại 1 cao, cần phải tỉa bỏ bớt quả trên cây chỉ để lại số lượng hợp lý. Trong vụ mưa, mức tỉa nên để lại 50-70 quả/cây, mùa nắng mức tỉa nên để lại 50 quả/cây.

II/ SÂU BỆNH VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

1. Rệp sáp (*Planococcus lilacinus*)

- *Tập tính gây hại*:

+ Là loài gây thiệt hại nhiều nhất. Thường tập trung và chích hút trên đọt non, lá non và trái. Tấn công trái non làm trái rụng, tấn công trái già làm mất giá trị thương phẩm.

+ Rệp thường gây hại nặng vào mùa nắng và tập trung ở



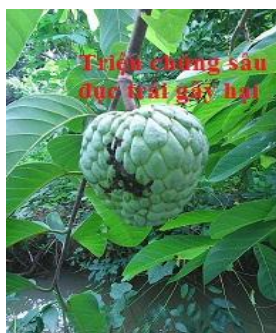
mặt dưới, nơi ít ánh sáng.

- *Biện pháp phòng trừ:*

+ Bao trái, bảo vệ thiên địch như bọ rùa và ong ký sinh, tĩa bỏ những bộ phận bị hại nặng và tiêu hủy, dùng vòi phun nước có áp lực mạnh phun trực tiếp cành lá, trái để rửa trôi rệp, giai đoạn trái gần già nếu bị rệp sáp thì nên dùng vòi phun rửa trái.

+ Sử dụng thuốc BVTV có hoạt chất như: *Carbosulfan* (Amitage 200EC, Marshal 200SC), *Celastrus angulatus* (Agilatus 1EC), *Spirotetramat* (Movento 150OD),...

2. Sâu đục trái (*Anonaepestis bengalella*)



- *Tập tính gây hại:*

Con cái đẻ trứng trên các vết nứt của trái từ khi trái còn non. Ấu trùng nở ra đục vào bên trong phần thịt trái, chỗ trái bị đục có nhiều phân màu đen bị kết dính lại.

- *Biện pháp phòng trừ:*

+ Thu gom và tiêu hủy trái đã bị sâu hại.

+ Sử dụng một số thuốc có chứa hoạt chất: *Cartap* (Padan 4G), *Abamectin* (Bamectin 1.8EC, Dibamec 1.8EC, 5WG), *Bacillus thuringiensis* (Aztron WG 35000 DMB U),...

3. Bọ vòi voi (bọ đục bông hay con mò, bộ cánh cứng *Coleoptera*)

- *Tập tính gây hại:*

Trưởng thành hoạt động vào ban ngày, thường tập trung phía trong các cánh hoa và đẻ trứng luôn trong đó. Cả trưởng thành và ấu trùng đều ăn, đục phá cánh hoa, chúng tấn công từ khi hoa mới nở, con trưởng thành gây hại nặng hơn.

Trong một hoa có thể có từ 05-10 con bọ vòi voi sinh sống phá hại, làm hoa bị khô đen và hoa thường vẫn còn dính lại trên cành và những hoa này sẽ không thể đậu trái. Chúng thường xuất hiện và gây hại mạnh từ đầu đến giữa mùa mưa khi hoa bắt đầu ra rộ.



- *Biện pháp phòng trừ:*

+ Có thể dùng hoạt chất sinh học như: *Bacillus thuringiensis var. kurstaki* + *Granulosis*

+ Biện pháp hóa học: Sử dụng thuốc có tính xông hơi mạnh và độ nhũ dầu thấp. Chỉ nên phun thuốc vào sáng sớm hoặc chiều mát (không được phun thuốc vào buổi trưa nắng).

4. Bệnh thán thư

- *Tác nhân:* Do nấm *Collectotrichum gloeosporioides* gây ra.

- *Biện pháp phòng trừ:*

+ Thu gom, tiêu hủy các bộ phận nhiễm bệnh. Chú ý phòng ngừa từ khi trái còn nhỏ đến trước thu hoạch 20 ngày.

+ Có thể sử dụng một số loại thuốc có chứa hoạt chất



như: *Chlorothalonil* (Daconil 500SC, Fungonil 75WP), *Citrus oil* (MAP Green 6SL), *Copper Hydroxide* (DuPontTM Kocide 46.1 WG, 53.8 WG),... phun ướt đều lá, thân cây.

5. Bệnh thối rễ



- Tác nhân: Do nấm *Fusarium solani* gây ra.

- Biện pháp phòng trừ:

Không để vườn đọng nước trong mùa mưa, cây bệnh nặng đào bỏ và chặt hết rễ. Dùng các loại thuốc có chứa hoạt chất như: *Fosetyl-aluminium* (Alpine 80WG, Aluminy 800WG), *Ningnanmycin* (Cosmos 2SL, Somec 2SL), *Phosphorous* (Agri - Fos 400SL),...

6. Bệnh thối trái

- Tác nhân: Do nấm *Phytophthora capsicii* gây ra.

- Biện pháp phòng trừ:

Vệ sinh vườn cây, tỉa bớt cành lá cho thông thoáng, thu gom trái bị bệnh đi tiêu hủy.

Khoảng 01 tháng trước thu hoạch, nên phun phòng bệnh bằng các thuốc có hoạt chất: *Streptomyces lydicus* WYEC 108 (Actinovate 1SP), *Streptomyces lydicus* WYEC 108 1.3% + Fe 21.9% + Humic acid 47% (Actino-Iron 1.3SP),...



7. Bệnh đốm nâu

- Tác nhân: Do vi khuẩn *Pseudocercospora* sp gây ra.

- Biện pháp phòng trừ:

Sử dụng các loại thuốc có hoạt chất như: *Azoxystrobin* (Amistar® 250 SC), *Tetramycin* (Mikcide 1.5SL), *Hexaconazole* 62 g/kg + *Propineb* 615 g/kg (Shut 677WP), *Validamycin* (Zodiac 80WP),...

III. THU HOẠCH, PHÂN LOẠI VÀ BẢO QUẢN

1. Thu hoạch

Trái măng cầu thu hoạch tốt nhất vào thời gian từ khi nở hoa đến chín là 92 ngày; khe trái đã nở có màu sắc trắng, gờ cạnh khe múi đã tròn, hạt đã đen. Thời điểm thu hoạch tốt nhất sáng sớm hoặc chiều mát.

Do vỏ trái măng cầu rất dễ tổn thương nên khi thu hoạch cần có những vật liệu để bao trái giấy báo hoặc bao xốp chuyên dụng. Cần có dụng cụ để đỡ trái như thùng xốp, thùng mút, tránh để trái tiếp xúc với đất.

2. Phân loại, bảo quản

- Trái măng cầu sau khi thu hoạch, cần nhanh chóng phân loại theo từng thị trường tiêu thụ, loại bỏ những trái bị sâu bệnh, trái bị tổn thương,...

- Do măng cầu nhanh chín, vỏ trái mỏng dễ bị tổn thương, hư hỏng nên ở điều kiện nhiệt độ phòng chỉ nên bảo quản sau khi đã thu hoạch không quá 24 giờ.

- Trong điều kiện nhiệt độ 12-13⁰C và ẩm độ 93-95% có thể bảo quản được 8-10 ngày.